

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

Giới thiệu về Dự toán:

Tên dự toán: Mua sắm nhu yếu phẩm phục vụ phạm nhân 6 tháng cuối năm 2026 tại Trại giam Tân Lập

Chủ đầu tư thực hiện mua sắm: Trại giam Tân Lập

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2026

Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý II, III/2026.

Địa điểm thực hiện: Xã Văn Lang, Tỉnh Phú Thọ.

Quy mô dự toán: Mua sắm nhu yếu phẩm phục vụ phạm nhân 6 tháng cuối năm 2026 tại Trại giam Tân Lập.

Năm ngân sách: Năm 2026

Giới thiệu về Gói thầu:

Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm nhu yếu phẩm phục vụ phạm nhân 6 tháng cuối năm 2026 tại Trại giam Tân Lập

Giá gói thầu: **1.128.000.000 đồng**

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

Loại hợp đồng: Trọn gói

Thời gian thực hiện gói thầu: 6 tháng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu đính kèm E-HSDT các tài liệu là bản scan từ bản gốc hoặc bản scan từ bản sao y chứng thực. Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu mang bản gốc đến để đối chiếu, xác minh khi được chọn đàm phán và trao hợp đồng.

- Nhà thầu có bảng chào kỹ thuật hàng hoá với thông số kỹ thuật hoàn toàn đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn về thông tin, thông số kỹ thuật của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT. Không ghi tương tự theo yêu cầu, tránh trường hợp nhà thầu chưa tìm hiểu kỹ chi tiết kỹ thuật của hàng hoá gói thầu.

- Thời gian giao hàng: nhà thầu cung cấp hàng hóa từng đợt theo kế hoạch thực tế của Trại giam (thông tin cụ thể về số lượng sẽ được khảo sát thực tế và làm việc với Trại giam về kế hoạch trước khi hoàn thiện hợp đồng)

- Nhà thầu phải có phương án cụ thể, khả thi đảm bảo không gián đoạn cung cấp hàng hóa khi có thiên tai: trời mưa lũ ngập nước, sạt lở, ngăn cách đường sá giao thông trong thời gian dài, ... đảm bảo việc cung cấp hàng hóa kịp thời trong vòng 48 giờ khi có yêu cầu của Trại giam.

- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT bằng văn bản. Tiến độ cung cấp các đợt/tháng; khối lượng cung cấp mỗi lần theo yêu cầu của Chủ đầu tư (Yêu cầu tại E-ĐKCT của Hợp đồng khi hoàn thiện hợp đồng).

- Bàn giao hàng hóa: Cán bộ giao hàng phải có giấy giới thiệu của nhà thầu, có đầy đủ giấy tờ tùy thân, không có tiền án, tiền sự (chứng minh qua ứng dụng Vneid định danh mức 2 hoặc Phiếu lý lịch tư pháp hoặc tài liệu có giá trị tương đương) và phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về an ninh, an toàn trại giam, không mang điện thoại thông minh vào đơn vị. Nghiêm cấm xe vận chuyển hàng hóa vào đơn vị lắp camera hành trình hoặc định vị GPS để tránh tiết lộ thông tin về thông tin bên trong trại giam ra bên ngoài (Các xe vận chuyển đã lắp theo quy định thì phải tháo hoặc ngắt kết nối trước khi qua cổng trại giam).

Lưu ý: Nhà thầu cam kết nếu có bất kỳ vi phạm nào về bảo mật thông tin về Trại giam trong quá trình giao hàng, nếu bị phát hiện kể cả chưa xảy ra hậu quả, đều sẽ bị Chủ đầu tư và Trại giam chấm dứt hợp đồng ngay lập tức và phải bồi thường các thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng gây nên.

- Hàng hóa phải có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu hoặc chứng thực xác nhận của nhà sản xuất về các tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc tài liệu để chứng minh.

- Trong quá trình sử dụng hàng hóa (trong thời hạn bảo hành) mà Chủ đầu tư phát hiện hàng hóa bị hư hỏng, giảm chất lượng mà trong quá trình nghiệm thu, bàn giao chưa phát hiện xác định không do lỗi của Chủ đầu tư thì Nhà thầu phải khắc phục đổi toàn bộ khối lượng hàng hóa cho Chủ đầu tư bằng lượng hàng hóa đạt chất lượng theo E-HSDT. Khi Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu (qua điện thoại, email) về việc hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo E-HSDT và Hợp đồng thì trong vòng 24 giờ đồng hồ, Nhà thầu phải bố trí nhân viên có mặt tại hiện trường để xác nhận và thực hiện bảo hành hàng hóa. Trong vòng 48 giờ tiếp theo từ khi hai bên xác nhận tình trạng hàng hóa do lỗi bên cung cấp, Nhà thầu phải cấp đổi đủ số hàng hóa theo biên bản xác nhận hai bên. Nếu Nhà thầu không cử nhân viên có mặt theo thời gian quy định như trên để xác nhận tình trạng hàng hóa hoặc không thực hiện đổi hàng hóa theo đúng quy định trên thì Chủ đầu tư có quyền mua hàng hóa khác với số lượng tương đương để thay thế kịp thời phục vụ công tác đồng thời đơn phương chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.

Chi phí mua hàng hóa thay thế do Nhà thầu chi trả theo hóa đơn tài chính mà Chủ đầu tư đã mua sắm, đồng thời nhà thầu sẽ phải chịu phạt thêm 8% tổng giá trị hàng hóa không đạt với yêu cầu. Ngoài ra Nhà thầu phải trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền bằng 2% giá trị hàng hóa đổi trả để chi phí cho việc phát sinh lưu kho, quản lý do hàng phải đổi trả mà Nhà thầu không di chuyển đi trong hạn thông báo.

- Quy định về đảm bảo an ninh:

+ Nhân viên và công nhân đến làm việc với Trại giam phải có thỏa thuận lao động với Công ty và được lập danh sách cụ thể giới thiệu nhân sự tại bước Đối chiếu tài liệu, phải tuân thủ nghiêm ngặt các nội quy, quy định về an ninh an toàn khi vào Trại giam để giao dịch và cung cấp hàng hóa; lưu ý các nhân sự này phải có Vneid được định danh mức 2 để có thể tra cứu nhân thân và không có tiền án, tiền sự; không thuộc đối tượng vi phạm pháp luật về an ninh trật tự (hoặc cam kết sẽ cung cấp lý lịch tư pháp khi có yêu cầu của Chủ đầu tư). Cam kết sẽ bố trí nhân sự tham gia đào tạo tập trung về an toàn lao động, an ninh do Chủ đầu tư tổ chức.

+ Nhà thầu và các nhân sự huy động cho gói thầu này của nhà thầu phải ký biên bản xác nhận cách ra vào trại giam, thủ tục nhập hàng hóa qua cửa tại bước Đối chiếu tài liệu.

b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Thông số kỹ thuật
A	Kem đánh răng	Tuýp (150ml)	
	Ngoại quan		
1	Hình dạng bên ngoài		Thẻ kem đồng nhất, bóng mịn, không vón cục, không tách nước, không có các tạp chất khác
2	Mùi		Thơm nhẹ, dễ chịu, đặc trưng cho từng loại sản phẩm
3	Vị		Cay nhẹ, hơi ngọt hoặc hơi mặn, không được có vị lạ
4	Màu sắc		Đồng đều, đặc trưng cho từng loại sản phẩm
5	Đóng gói		Sản phẩm đóng gói trọng lượng 150g/tuýp
	Các chỉ tiêu vệ sinh và an toàn		
6	Độ pH của dung dịch 2%		7,0 - 9,0
7	Hàm lượng kim loại nặng (Quy định ra chỉ)	ppm	<3
8	Hàm lượng Asen	ppm	<2
	Các chỉ tiêu hóa lý		
9	Tính ổn định ở điều kiện nhiệt độ 40, 45°C trong 48 giờ		Thẻ kem phải đồng đều, bóng mịn bóp thành thời mềm, có lỗ thoát bọt, không bị khô, không chảy nước, giữ được mùi thơm tự nhiên đặc trưng
10	Hàm lượng glycerin		<15
11	Hàm lượng nước		40 - 50
12	Hàm lượng cacbonat, tính theo canxi cacbonat		>30

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Thông số kỹ thuật
13	Thể tích bột của dung dịch 1%, tính bằng ml		>200
14	Hạn sử dụng		Ít nhất 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa
15	Các tiêu chuẩn khác phải đáp ứng theo Tiêu chuẩn: TCVN 5816:2009		
B	Bàn chải đánh răng	Cái	
1	Hình dạng		Dạng cây, bàn chải không gây hại đến sức khỏe người sử dụng và không ảnh hưởng đến môi trường
2	Cán bàn chải		Nhựa PP, bề mặt sạch, ngoại hình trơn, bóng, không có tạp chất, không có các vết nứt và nổi bong bóng không được lớn hơn 1mm ² . Cán bàn chải không được có bavìa có thể gây tổn thương đến cơ thể con người
3	Lông bàn chải		Sợi Tynex, đều, thẳng, khóm lông dày, khoảng cách lông vừa phải, vết xơ lông không được phép hướng về đầu bàn chải, bề mặt lông sạch
4	Đóng gói		Hàng mới 100%; 01 bàn chải được đóng trong 1 túi bóng kín hoặc vật liệu bao bì khác để đảm bảo chất lượng sản phẩm
5	Chiều dài	Mm	170 - 200
6	Chiều rộng phân cắm lông	Mm	12 - 14
7	Chiều cao trung bình của sợi lông	Mm	9 - 11
8	Số sợi lông trong một lỗ		22 - 30
9	Số lỗ cắm sợi lông		35 - 45
10	Đường kính lông bàn chải	Mm	0,12 - 0,17
11	Lực kéo nhóm lông	kgf	>1,5
12	Các tiêu chuẩn khác phải đáp ứng theo Tiêu chuẩn: TCVN 5816:2009		
C	Dầu gội đầu	Chai (250ml)	
	Vẽ cảm quan		

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Thông số kỹ thuật
1	Mô tả hình dạng		Lỏng sánh, đồng nhất, không tách lớp, phân tầng và kết tủa khi biến đổi nhiệt độ nhỏ hơn 10°C và lớn hơn 45°C
2	Đóng gói		Sản phẩm đóng dung tích 250ml/chai
3	Màu		Trắng
4	Mùi		Dễ chịu, đặc trưng
5	Thành phần		Nước, màu, mùi thơm (hương liệu), HEC, CMC, Zarum261, CDE, P7, P47, CAB, Silicon, Glycerin, Sodium, Sorbitol, Lauryl ether, Sunfate, Ete,.... Các phụ gia khác với hàm lượng vừa đủ
	Thông số kỹ thuật		
6	pH		4 - 8
7	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt		<10
8	Hàm lượng kim loại nặng (quy ra chỉ)		<2
9	Hàm lượng Asen(As)		<1
10	Độ kích ứng da		Không đáng kể
11	Vi khuẩn và nấm mốc		
12	Vi khuẩn staphylococcus aureus, candida albicans và pseudomonas aeruginosa		Không được phép
13	Tổng số nấm mốc sống lại được		<100
14	Tổng số vi khuẩn hiếu khí sống lại được		<1000
15	Tổng số Enterobacteria và các vi khuẩn Gram âm khác		<10
16	Độ phân huỷ sinh học		>90
17	Quy cách đóng gói		250ml/ chai
18	Hạn sử dụng		Ít nhất 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa
19	Các tiêu chuẩn khác của dầu gội như: Sản phẩm phải không chứa kim loại nặng độc hại, có giới hạn vi khuẩn và nấm mốc theo quy định và phải qua kiểm nghiệm về khả năng gây kích ứng da. Chỉ tiêu chất lượng, an toàn vi sinh, hóa lý và kiểm nghiệm da liễu, được quy định trong Tiêu		

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Thông số kỹ thuật
	chuẩn Việt Nam TCVN 6972:2001 và các Thông tư, quy định liên quan của Bộ Y tế hiện hành.		
D	Xà phòng giặt	Túi (300g)	
1	Trạng thái		Hỗn hợp đồng nhất ở dạng bột hoặc hạt, tơi xốp, không vón cục
2	Màu		Màu trắng hoặc cho phép điểm các hạt phụ gia xanh nhạt hoặc màu
3	Mùi		Có mùi thơm dễ chịu, đặc trưng theo từng loại sản phẩm, không có mùi hôi của mỡ bị phân hủy
4	Đóng gói		Túi đựng: Màng PE Sản phẩm đóng gói trọng lượng 300g/gói
	Tiêu chuẩn kỹ thuật		
5	Hàm lượng chất hoạt động bề mặt	%	>20
6	pH của dung dịch bột giặt 1% trong nước	%	9 - 12
7	Hàm lượng phốt- pho (theo P ₂ O ₅)	%	>5
8	Hàm lượng chất không tan trong nước (ở 25°C)	%	<3
9	Hàm lượng nước và các chất bay hơi	%	<12
10	Độ phân hủy sinh học	%	>90
11	Quy cách đóng gói	%	300g/ túi
12	Hạn sử dụng	Túi	Ít nhất 12 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa
13	Các tiêu chuẩn khác phải đáp ứng theo Tiêu chuẩn: TCVN 5720:2001 và các văn bản khác của Nhà nước hiện hành		

1.3. Các yêu cầu khác

- Tại bước hoàn thiện hợp đồng, nhà thầu phải tiến hành khảo sát thực địa, cung cấp danh sách các nhân sự thực hiện gói thầu (bao gồm cả nhân viên kiểm tra chất lượng, lái xe, nhân viên bốc xếp, ...).

Các chỉ tiêu chất lượng, cảm quan: Phải được kỹ thuật viên bảo quản kiểm tra theo quy định của Quy chuẩn trước khi nhập kho

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này không có các bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Việc kiểm tra, thử nghiệm các hàng hóa được yêu cầu sẽ được tổ chức tại các phân trại, khu lao động, dạy nghề. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế trong vòng 48 giờ hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.